

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT- BGDDĐT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết 94/NQ-HU ngày 08/4/2022 Nghị quyết của ban thường vụ huyện ủy về đổi mới, phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện An Lão Quyết định Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số

94/NQ-HU ngày 08/4/2022 của Ban thường vụ huyện ủy về đổi mới, phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2024 của UBND Thành phố về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 323/PGDĐT-TH ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024; căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học An Thắng xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Năm học 2024-2025 là năm học tiếp tục thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; là năm thứ năm triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học- công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Bộ giáo dục đã ban hành các thông tư và văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông mới làm cơ sở pháp lý để nhà trường triển khai các nhiệm vụ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

Các chế độ chính sách cho nhà giáo ngày càng được quan tâm hơn.

Tình hình chính trị địa phương ổn định, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

Là địa phương về đích nông thôn mới sớm nhất huyện, hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022. Phong trào giáo dục địa phương An Thắng phát triển, các trường mầm non, Tiểu học, THCS đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, năm 2024 xây dựng trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục được cải thiện. Nhà trường được đầu tư CSVC đến thời điểm này đảm bảo đủ các phòng học văn hóa và phòng học bộ môn.

Nhận thức của nhân dân và các bậc phụ huynh ngày càng được nâng cao. Phụ huynh đã có nhận thức về chương trình GDPT 2018 và quan tâm đến chương trình giáo dục phổ thông mới.

Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. Đại đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập trong môi trường tốt, luôn ủng hộ và đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Trong thời kỳ chuyển đổi số đòi hỏi chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 thay sách lớp 5, nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội dung này nhà trường đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, huyện, thành phố.

Cơ sở vật chất đã được đầu tư sửa chữa nhưng nhiều hạng mục đã bị xuống cấp (sân trường bị sụt lún, ngập nước khi trời mưa, hệ thống cánh cửa ở một số phòng học bị mối mọt, rơi, gãy...) và thiếu nhà đa năng để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể, trang thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu nhiều.

Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo, hộ cận nghèo, bố mẹ ốm đau, bố mẹ bỏ nhau...) chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

3. Đặc điểm tình hình nhà trường.

3.1. Đặc điểm học sinh của trường.

Trường có 17 lớp với 554 học sinh (trong đó 263 học sinh nữ), bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Học sinh ngoan, tự giác tích cực học tập, tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động Đội và hoạt động ngoại khóa.

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,7%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%, trong đó trên 80% tốt; học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 85% trở lên.

Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

100% học sinh được học 2 buổi/ngày. 100% các phòng học đã được trang bị ti vi màn hình rộng, máy soi bài, nối mạng internet để ứng dụng CNTT trong dạy học và các hoạt động giáo dục.

Chất lượng học sinh: Chất lượng giáo dục có nhiều tiến bộ, học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, nhanh nhẹn, hoạt bát, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Tỷ lệ tuyển sinh hàng năm đạt 100% trẻ ra lớp, không có học sinh bỏ học.

STT	Lớp	TSHS	Nữ	Học 2 buổi/ngày	HS bán trú	HS có HCKK	HS hộ nghèo, cận nghèo	HS mồ côi	KTHN
1	1A	34	18	34	14	4	0	1	
2	1B	35	18	35	15	1	2		
3	1C	36	17	36	19	1			3
4	2A	34	16	34	10	2			1
5	2B	35	21	35	14	3	1		1
6	2C	33	12	33	11	3			
7	3A	32	13	32	5	4		1	
8	3B	29	11	29	7	7			
9	3C	30	15	30	17	4	0	0	1
10	4A	30	13	30	3	4			
11	4B	28	15	28	7	4			
12	4C	31	11	31	8	3			1
13	4D	29	14	29	7	2			1
14	5A	34	16	34	2	5			1
15	5B	34	17	34	5	5			

16	5C	36	20	36	6	3			
17	5D	34	16	34	2	5		3	
Tổng		554	554	263	152	70	3	5	9

Tỉ lệ học sinh/ lớp: 32,5 HS/lớp.

3.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

*Tổng số CBGVNV: 35 người, trong đó

- Biên chế: 31 người

+ BGH: 02.

+ NV kế toán và NVTB: 02.

+ TPT: 01.

+ GV: 26. Trong đó: GV văn hóa: 23; GV chuyên: 03 (Mỹ thuật: 01; Tiếng Anh: 01; Âm nhạc: 01).

- Hợp đồng trong chỉ tiêu: 01 (GVVH)

- Hợp đồng trường: 01 (GVTA)

- Hợp đồng thời vụ: 02 (Nhân viên bảo vệ).

- Tỷ lệ giáo viên = 1,5 GV/lớp.

Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học, có chứng chỉ QLNN, QLGD, Quản lý cấp phòng và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, cả 2 đồng chí đều là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhiều năm. Đồng chí Phó hiệu trưởng nhận Bằng khen của UBND thành phố, có năng lực quản lý chuyên môn vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác GDHS.

Nhà trường có đủ phòng học văn hóa 17 phòng/17 lớp và đủ các phòng học bộ môn, các phòng học đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.`

Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân. Thực hiện phần mềm thu không dùng tiền mặt đúng quy định và hiệu quả.

Đội ngũ giáo viên gồm 27 đồng chí trực tiếp giảng dạy. Số GV trình độ Đại học là 26 Đ/c đạt 96,3%; Cao đẳng 01 đồng chí (sinh năm 1968) đạt 3,7%. Trình độ tin học của cán bộ, giáo viên đạt 100%; Trình độ ngoại ngữ đạt 100%. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có tuổi đời trung bình 33 tuổi. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiều, luôn nhiệt tình tâm huyết, trách nhiệm, có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh. Đội ngũ giáo viên, nhân viên chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhân viên gồm 02 đ/c. Có 01 đ/c kế toán trình độ Đại học và 01 nhân viên thiết bị thư viện có trình độ Trung cấp. Các đ/c đều tâm huyết, nhiệt tình chu đáo trong công việc.

Số GV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp GV Tiểu học xếp loại Khá trở lên luôn đạt trên 90%. GV tích cực tham gia dự thi GV dạy giỏi, thi viết chữ đẹp các cấp. Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp tăng lên hàng năm.

Số cán bộ giáo viên nhân viên là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 23 đ/c chiếm tỷ lệ 65,7 % (Đảng viên nữ 20 đ/c).

Có 01 GVG TP; 03 CBGV đạt CSTĐCS; có 06 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện. 24 đồng chí đạt LĐTT. Đồng chí GV TPT đạt Danh hiệu GV TPT Đội giỏi cấp Thành phố.

Một số đ/c giáo viên trẻ mới ra trường chưa có kinh nghiệm giảng dạy và chủ nhiệm lớp.

TS	NỮ	BGH	GV		TPT	NV		TRÌNH ĐỘ				
			BC	HD		BC	HD	ThS	ĐH	CĐ	TC	Khác
35	29	02	26	2	01	02	02	0	31	01	01	02

Nhà trường có đủ phòng học 17 phòng/17 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

Trường có phòng Tin học có 22 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

3.3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đồng bộ, thiết bị hiện đại còn hạn chế để đáp ứng nhu cầu đổi mới: trường còn thiếu các trang thiết bị phòng học Tiếng Anh. Chưa có nhà đa năng để tổ chức các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp, sân trường sụt lún ngập về mùa mưa, bụi về mùa nắng, sân tập chưa đảm bảo các điều kiện cho hoạt động giáo dục thể chất.

Có 1/27 GV = 3,7 % giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2020 (do tuổi cao không học nâng chuẩn được); có 3/27 GV = 11,1% giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

1/27 GV = 3,7% giáo viên do tuổi cao nên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử.

Cả trường có 09 học sinh khuyết tật, một số học sinh chưa có giấy xác nhận khuyết tật nhưng gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có 14,1 % học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, bố mẹ bỏ nhau, bố mẹ hoặc bản thân bị bệnh; học sinh chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

Một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn đăng ký các danh hiệu thi đua các cấp.

Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em chưa nhanh, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế.

Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, bận đi làm để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

Ngân sách nhà nước cấp đáp ứng nhu cầu tối thiểu chi hoạt động chuyên môn, công tác xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư sửa chữa, bổ sung CSVC.

4. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục:

Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường, mỗi ngày không quá 7 tiết. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; Tiếng Anh tăng cường, hỗ trợ với giáo viên người nước ngoài cho học sinh từ khối 1-5.

Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 1-5 (xây dựng kế hoạch cụ thể).

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm...

Hàng tháng dành các buổi chiều HS học các môn liên kết để GV sinh hoạt tổ chuyên môn và họp hội đồng giáo dục, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục.

III. MỤC TIÊU

1 Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục.

2 Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu năm học 2024-2025, trường tiểu học An Thắng đạt các mục tiêu sau:

100% học sinh được học 2 buổi/ngày, 9 - 10 buổi/tuần. 100% học sinh các khối 1;2,3,4,5 được học môn tự chọn Tiếng Anh và tăng cường hỗ trợ Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài.

100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống và quản lý NGCK.

Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1: 100%.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện chương trình giáo dục

1.1 Kế hoạch chung

Năm học 2024-2025 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục chương trình GDPT 2018, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học An Thắng ban hành kế hoạch dạy học lớp 1- 2 - 3 – 4 - 5 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TN&XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, GDTC, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ 1, HĐTN và tăng cường KNS, TA tăng cường yếu tố người nước ngoài. Tiết GDTT và một số tiết dạy lồng ghép được bố trí như sau (phụ lục kèm theo Phụ lục 1.2):

Tiết giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Sử dụng tài liệu kỹ năng sống- tài liệu văn hóa giao thông để dạy. Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào chương trình giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, TNXH, Lịch sử, Địa lý. Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi, triển khai thực hiện các nội dung của môn bơi sau khi được Sở GD&ĐT tập huấn.

Tiết học tăng cường Tiếng Việt và Toán đối với các khối lớp, nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất.

1.2. Quy định số tiết dạy (Biểu kèm theo Kế hoạch thực hiện các môn học và các hoạt động giáo dục Năm học 2024 - 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THẮNG

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2014-2025

STT	MÔN/ TUẦN	SỐ TIẾT LỚP 1			SỐ TIẾT LỚP 2			SỐ TIẾT LỚP 3			SỐ TIẾT LỚP 4			SỐ TIẾT LỚP 5		
		TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII
1. MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
7	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Khoa học										70	36	34	70	36	34
9	Lịch sử - Địa lý										70	36	34	70	36	34
10	Tin học- Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	T.Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
Tổng		875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510

2. MÔN HỌC TỰ CHỌN, BỔ SUNG

2	T.Anh	35	18	17	35	18	17									
3	TV(bổ sung)	86	46	40	86	46	40	53	24	29	24	14	10	25	15	10

4	Toán (BS)	58	30	28	57	30	27	51	23	28	24	14	10	23	13	10
5	M.thuật(BS)				31	17	14									
6	Â.nhạc(BS)	32	17	15												
Tổng		211	111	100	209	111	98	104	47	57	48	28	20	48	28	20
3. MÔN T.ANH(TC) , TANN, GDKNS																
1	T.Anh	35	18	17	35	18	17									
2	T.Anh NN	34	17	17	34	17	17	34	17	17	34	17	17	34	17	17
3	GDKNS	34	17	17	34	17	17	34	17	17	34	17	17	34	17	17
Tổng		103	52	51	103	52	51	68	34	34	68	34	34	68	34	34
	TỔNG	1189	613	576	1187	613	574	1152	585	567	1166	602	564	1166	602	564

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Điều

An Thắng, ngày 23 tháng 9 năm 2024
NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Hương

2. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh các khối lớp, đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, 9 - 10 buổi/tuần, khối 1: 1189 tiết/năm học; khối 2: 1187 tiết/năm học; khối 3: 1152 tiết/năm học; Khối 4: 1166 tiết/năm học; khối 5: 1166 tiết/năm học.

Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ ban hành.

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

3.1 Đổi mới phương pháp dạy học

-Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Đồng chí PHT nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

- Đồng chí PHT hướng dẫn cho giáo viên Mĩ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn cụm trường.

3.2 Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS; phòng chống thiên tai.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học. Kết hợp với trạm y tế xã tổ chức khám bệnh cho 100% học sinh nhà trường 2 lần/năm học. Theo dõi sức khỏe, cân nặng, chiều cao học sinh trong sổ theo dõi sức khỏe học sinh. Tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và phòng bệnh theo mùa.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả; tổ chức tuyên truyền giới thiệu di sản văn hóa, di tích lịch sử địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm, lồng ghép Chương trình dạy và học hát dân ca 3 miền thông qua giờ học Âm nhạc, sinh hoạt câu lạc bộ bạn yêu âm nhạc.

Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện 50K - phòng đọc của trường, góc thư viện ở mỗi lớp học, tổ chức các câu lạc bộ yêu thích đọc sách...

3.3 Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

Đối với học sinh tất cả các khối lớp thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020.

Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

BGH, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, không khen tràn lan gây mất lòng tin và gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng :

Mỗi tháng tổ chức 1 buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “ Hội chợ tết quê em ”, Trải nghiệm tham quan đơn vị Lữ đoàn 679 Hải quân, thi tìm hiểu về truyền thống Anh Bộ đội Cụ Hồ ...

Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 1- khối 5 (Dự kiến tham quan KDT Văn Miếu Mao Điền Hải Dương hoặc Khu trải nghiệm giáo dục Phù Đồng Green Park (xây dựng kế hoạch cụ thể trình PGD phê duyệt).

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Người phụ trách
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Tìm hiểu về nhà trường	PHT,TPT,GV
Tháng 10	Chăm ngoan học giỏi	Kể chuyện, đọc thơ về mẹ và cô.	PHT,TPT,GV
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Hội diễn văn nghệ, báo tường	PHT,TPT,GV
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tham quan đơn vị Lữ đoàn 679 hải quân. Tìm hiểu về truyền thống Bộ đội Cụ Hồ	PHT,TPT,GV
Tháng 1	Truyền thống dân tộc	Tổ chức các hoạt động về truyền thống quê hương.	PHT,TPT,GV
Tháng 2	Mừng Đảng mừng xuân	Tìm hiểu về Đảng và Bác	PHT,TPT,GV
Tháng 3	Em là đội viên.	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	PHT,TPT,GV
Tháng 4	Hòa bình hữu nghị	Tìm hiểu về một số nước Đông Nam Á.	PHT,TPT,GV
Tháng 5	Nhớ ơn Bác Hồ	Tham quan học tập.	PHT,TPT,GV

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

1. Quy định thời gian học:

Căn cứ Quyết định 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2024 của UBND Thành phố về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Ngày tựu trường: sớm nhất 22/8/2024 đối với lớp 1, ngày 29/8/2024 đối với các lớp 2,3,4,5.

Ngày khai giảng: 05/9/2024.

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 đảm bảo 18 tuần thực học.

Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 18/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 đảm bảo 17 tuần thực học.

Ngày kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2025.

Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước 30/6/2025.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

2 Thời gian biểu hàng ngày.

	<i>Sáng</i>	<i>Chiều</i>
Vào học	7 giờ 20 phút	13 giờ 35 phút
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 20 phút - 7 giờ 30 phút	13 giờ 35 phút - 13 giờ 45 phút
Học tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 20 phút
Học tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	14 giờ 25 phút - 15 giờ 00 phút
Ra chơi	8 giờ 45 phút - 9 giờ 05 phút	15 giờ 00 phút - 15 giờ 20 phút
Học tiết 3	9 giờ 05 phút - 9 giờ 40 phút	15 giờ 20 phút - 15 giờ 55 phút
Học tiết 4	9 giờ 45 phút - 10 giờ 20 phút	16 giờ 00 phút - 16 giờ 50 phút

3. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học (Phụ lục đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học(P.lục 1.2).

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể theo chủ điểm từng tháng.

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Truyền thống nhà trường	Lớp 1: Tìm hiểu về nhà trường, làm quen với bạn bè, thầy cô	Lớp học	Tuần 1	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tuyên truyền về an toàn giao thông	Toàn trường	Thứ 2- Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		Lớp 1: Tiếp tục tìm hiểu về nhà trường, làm quen với bạn bè, thầy cô	Lớp học	Tuần 2	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Vui Tết Trung thu	Lớp học	Tuần 2	GVCN	GVCN, CMHS
		Lớp 1 -5 "Trang trí lớp học".	Toàn trường	Tuần 3	BGH, GV, TPT	GVCN, HS
THÁNG 10	Chăm ngoan học giỏi	Lớp 1-5: Triển khai phong trào "Đôi bạn cùng tiến"	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tuyên truyền các kiến thức về Ma túy- HIV và phòng chống tội phạm	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, TPT Đội
		Lớp 4,5: Tổ chức Đại hội chi đội	Lớp học	Tuần 1,2	GVCN,	GVCN, TPT Đội

					TPT	
		Lớp 1,2,3: Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lớp	Lớp học	Tuần 1,2	GVCN	GVCN
		Tuyên truyền ý nghĩa ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	Lớp học	Tuần 4	GVCN	GVCN, BGH
THÁNG 11	Tôn sư trọng đạo	Đăng kí tuần học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	Tuần 1	TPT Đội	BGH, TPT, GVCN
		Lớp 1-5: Trang trí lớp đẹp chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Lớp học	Tuần 2	GVCN, HS	HS, GVCN, GV Mỹ thuật
		Phát động làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	Tuần 3	GVCN, TPT Đội	Đoàn TN, Công đoàn
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức tìm hiểu về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Lớp học	Tuần 1	GVCN	TPT Đội, GVCN
		Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội, GVCN	BGH, TPT Đội, BCH Chi đoàn
THÁNG 1	Truyền thống dân tộc	Tổ chức các trò chơi dân gian	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Lớp 1.,2,3: Tổ chức sinh hoạt Sao nhi đồng	Lớp học	Tuần 2	Phụ trách Sao, GVCN	TPT Đội
		Phát động phong trào “Nuôi lợn siêu trọng”	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	GVCN

THÁNG 2	Mừng Đảng-Mừng Xuân	Tổ chức hoạt động văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh	Toàn trường	Tuần 2	Phòng LĐTBOXH	GVCN, TPT Đội
		Tổ chức Lễ mỗ lợn siêu trọng	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	BGH, GVCN
THÁNG 3	Em là đội viên	Tìm hiểu về ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Lớp 3: Tổ chức kết nạp đội viên	Lớp học	Tuần 3	TPT Đội	BGH, GVCN, TPT Đội
		Tổ chức hoạt động giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo	Toàn trường	Tuần 4	GVCN, TPT Đội	BGH, BCH Chi đoàn
THÁNG 4	Hòa bình, hữu nghị	Lớp 3,4,5: Tìm hiểu các di sản văn hóa trong nước và thế giới	Lớp học	Tuần 1	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1,2: Tìm hiểu về một số nước Đông Nam Á	Lớp học	Tuần 2	GVCN	TPT Đội
		Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	GVCN, Đoàn TN
		Lớp 3,5: Tổ chức Ngày hội công nhận Chương trình Rèn luyện đội viên	Toàn trường	Tuần 4	TPT Đội, GVCN	BGH, BCH Chi đoàn
THÁNG 5	Nhớ	Tìm hiểu về chủ tịch Hồ Chí Minh	Toàn trường	Tuần 1	TPT Đội	BGH, GVCN

	on Bác Hồ	Tổ chức Hội thi "Chúng em kể chuyện Bác Hồ"	Toàn trường	Tuần 2	GVCN, TPT Đội	BGH, Đoàn TN
		Lớp 3 Tổ chức kết nạp đội viên, làm lễ trưởng thành đội viên	Lớp học	Tuần 3	GVCN	TPT Đội
		Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 4	TPT Đội, ĐTN	BGH, GVCN

2.2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tổ chức đa dạng phong phú các hình thức hoạt động trải nghiệm: trải nghiệm trong các tiết học của các môn học, trải nghiệm trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối lớp 1 – khối lớp 5 để tìm hiểu lịch sử của quê hương, đất nước; các danh lam thắng cảnh và các hoạt động trải nghiệm thực tế. Thông qua hoạt động trải nghiệm giúp học sinh khám phá, củng cố kiến thức, mở rộng hiểu biết về lịch sử, văn hóa của địa phương, dân tộc và rèn luyện các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng quan sát, tổng hợp kiến thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử nơi công cộng... góp phần giúp các em tích cực, năng động, sáng tạo hơn trong cuộc sống.

3. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức cho HS chơi trò chơi, tự học,	Tổ chức trong lớp	Khối 1- 5	Tiết 4 buổi chiều	Trong lớp	Đ/c GVCN phụ trách
2	Câu lạc bộ "Em yêu âm nhạc"	Tổ chức sinh	Khối 1- 5	1	Phòng Hội	Đ/c Soái phụ trách

		hoạt		lần/tuần	trường	
3	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Tổ chức sinh hoạt	Khối 1- 5	1 lần/tuần	Phòng Tiếng Anh	Đ/c Cảnh phụ trách
4	Câu lạc bộ "Em là họa sĩ nhí"	Tổ chức sinh hoạt	Khối 1- 5	1 lần/tuần	Phòng Đội	Đ/c Dương phụ trách
5	Đọc sách tại thư viện thân thiện	Theo lịch đọc	Khối 1- 5	Theo lịch	Thư viện thân thiện	Đ/c Quyên phụ trách

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025:

Thực hiện Quyết định số: 2826/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2024 của chủ tịch UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng cụ thể như sau:

Ngày tựu trường: Sớm nhất vào ngày 29/8/2024. Riêng đối với lớp 1 tựu trường sớm nhất từ ngày 22/8/2024

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

Học kì I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025 (ít nhất 18 tuần thực học)

Học kì II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/5/2025 (ít nhất 17 tuần thực học)

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024

*** Các ngày nghỉ trong năm học 2024-2025**

- Tháng 9/2023:

Tổ chức lễ khai giảng: 05/9/2023 - Thứ Năm

Tổ chức HNCBCCVC: chiều 18/9/2024 - Thứ tư

- Tháng 11/2024:

Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam: 20/11/2024 - Thứ Tư

- Tháng 12/2024:

Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng: 20/12/2024 - Thứ Sáu

- Tháng 01/2025:

Nghỉ Tết Dương lịch: 01/01/2025 - Thứ Tư

- Tháng 02/2025:

Nghỉ Tết Nguyên đán: Từ ngày 27/01/2025 – hết 02/02/2025 (Thứ Hai – Hết Chủ nhật)

- Tháng 4/2025

Nghỉ Giỗ Hùng Vương: 7/4/2025 - Thứ Hai

Nghỉ Giải phóng miền Nam: 30/4/2025– Thứ Tư

- Tháng 5/2025:

Nghỉ Quốc tế Lao động: 01/5/2025 - Thứ Năm

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, trường Tiểu học An Thắng xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 như sau:

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần năm học 2024-2025 đối với các khối lớp

HỌC KỲ 1

Từ 2/9 đến 6/9								
THỜI GIAN	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ lễ	Lao động tổng v	Tổng duyệt khai giảng	Khai giảng năm học mới	LL			
	2					LL			
	3					LL			
	4					LL			
Chiều	5					Gv SHCM			
	6								
	7								
Tuần 1									
THỜI GIAN		9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	15/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM: Chiều thứ 2 - Khối 2,3 SHCM chiều thứ 3 - Khối 4,5 SHCM chiều thứ 4 HS nghỉ bão- Gv tổng vệ sinh, khắc phục sau bão
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

Tuần 2									
THỜI GIAN		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			-Học bù Chương trình tuần 1
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LK	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	HNCBVC	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			
Tuần 3									
THỜI GIAN		23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	29/10	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Học bù chương trình. Hoàn thiện chương trình tuần 2+3
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			

Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 4									
THỜI GIAN		30/9	01/10	02/10	3/10	4/10	5/10	6/10	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM: Chiều thứ 2 - Khối 2,3 SHCM chiều thứ 3 - Khối 4,5 SHCM chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 5									
THỜI GIAN		7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10	13/10	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			

	3	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM: Chiều thứ 2 - Khối 2,3 SHCM chiều thứ 3 - Khối 4,5 SHCM chiều thứ 4
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 6									
THỜI GIAN		14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM: Chiều thứ 2 - Khối 2,3 SHCM chiều thứ 3 - Khối 4,5 SHCM chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 7									
THỜI GIAN		21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	

Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- - - - - Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

Tuần 8

THỜI GIAN		28/10	29/10	30/10	31/10	01/11	02/11	03/11	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

Tuần 9

THỜI GIAN		4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	10/11	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 10									
THỜI GIAN		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			

	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 11									
THỜI GIAN		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	Kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 12									
THỜI GIAN		25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			

Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 13									
THỜI GIAN		02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	8/12	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 14									
THỜI GIAN		9/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			

		3	LL	LL	LL	LL	LL			
		4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều		5	LL	LL	LL	LL	LL			
		6	LL	LL	LL	LL	LL			
		7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 15										
THỜI GIAN		16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Hội khỏe Phù đồng cấp trường			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4	
	2	LL	LL	LL	LL					
	3	LL	LL	LL	LL					
	4	LL	LL	LL	LL					
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL				
	6	LL	LL	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL	LL	LL				
Tuần 16										
THỜI GIAN		23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	2912	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		

Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 17									
THỜI GIAN		30/01	31/01	01/01	02/01	03/01	04/01	05/01	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	Nghỉ Tết đương lịch	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			
TUẦN 18									

THỜI GIAN		6/01	7/01	8/01	9/01	10/01	11/01	12/01	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	LL	LL	LL	LL			
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

*** Từ 13/01/2015 - /17/01/2025: Bù Chương trình và làm công tác cuối kỳ**

***HỌC KÌ 2**

TUẦN 19									
THỜI GIAN		20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01	26/01	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			

Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
*Từ 27/01- 31/01/2025: Nghỉ Tết Nguyên Đán									
TUẦN 20									
THỜI GIAN		3/02	4/02	5//02	6//02	7/02	8/02	9/02	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 21									
THỜI GIAN		10/02	11/02	12/02	13/02	14/02	15/02	16/02	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2

	2	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 22									
THỜI GIAN		17/2	18/2	19/2	20/2	21/2	22/2	23/2	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 23									
THỜI GIAN		24/02	25/2	26/2	27/2	28/2	01/3	02/3	Điều chỉnh kế hoạch Tuần

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 24									
THỜI GIAN		3/3	4/3	5/3	6/3	7/3	8/3	9/3	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

TUẦN 25									
THỜI GIAN		10/3	11/3	12/3	13/3	14/3	15/3	16/3	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 26									
THỜI GIAN		17/3	18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			

		6	LL	LL	LL	LL	LL			
		7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 27										
THỜI GIAN		24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	29/3	30/3	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4	
	2	LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL				
	6	LL	LL	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL	LL	LL				
TUẦN 28										
THỜI GIAN		31/3	01/4	02/4	3/4	4/4	5/4	6/4	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4	
	2	LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL				

	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 29									
THỜI GIAN		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			
TUẦN 30									
THỜI GIAN		14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2

	2	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 31									
THỜI GIAN		21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
TUẦN 32									
THỜI GIAN		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	Điều chỉnh kế hoạch Tuần

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	Giải phóng Miền Nam	Quốc Tế lao động	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			LL			
Chiều	5	LL	LL			LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			
TUẦN 33									
THỜI GIAN		5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

TUẦN 34										
THỜI GIAN		12/5	13/5	14/5		15/5	16/5	17/5	18/5	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		LL	LL			
	6	LL	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL	LL		LL	LL			
TUẦN 35										
THỜI GIAN		19/5	20/5	21/5		22/5	23/5	24/5	25/5	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL	LL			- Khối 1 SHCM vào chiều thứ 2 - Khối 2,3 vào chiều thứ 3 - Khối 4,5 vào chiều thứ 4
	2	LL	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		LL	LL			

	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

***26/5 đến 30/5: Bù CT và làm công tác cuối năm**

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 2 buổi/ ngày. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học.

Chỉ đạo trực tiếp các khối 1-5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 5.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4 Đối với giáo viên

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Tích cực tham gia công tác phổ cập; Kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh tham mưu với BGH nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm? cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm hiệu quả hoạt động.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5 năm 2025.

Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

Sơ kết từng học kỳ;

Tổng kết chuyên môn;

Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học An Thắng năm học 2024 - 2025. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị Cán bộ, viên chức và người lao động đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c)
- ĐU – HĐND- UBND xã An Thắng (để b/c);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường;
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h)
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Điều

XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY – HĐND- UBND
XÃ AN THẮNG

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN



[Handwritten signature]

BÍ THƯ

Đỗ Văn Sòng



[Handwritten signature]

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Đức



[Handwritten signature]

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Sơn